

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC**  
**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SON**  
*(Kèm theo Quyết định số 768 QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (28 TTHC)**

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
01	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (1.012256)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.la-ngson.gov.vn">https://dichvucong.la-ngson.gov.vn</a> .	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
02	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012259)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
03	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012265)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.laingson.gov.vn">https://dichvucong.laingson.gov.vn</a> .	150.000 đồng (trường hợp 1); 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14).	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
04	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012269)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
05	Điều chỉnh giấy phép hành nghề (1.012270)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p><b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.laingson.gov.vn">https://dichvucong.laingson.gov.vn</a>.</p>	430.000 đồng	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.</p>
06	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012271)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	
07	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012272)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			150.000 đồng (trường hợp 1, 2)/430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
08	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012273)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p><b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a>.</p>	Không quy định	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.</p>
09	Đăng ký hành nghề (1.012275)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
10	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (1.012276)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
11	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012278)	70 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Theo loại hình cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
12	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012279)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p><b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a>.</p>	Theo loại hình cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.</p>
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.</p>	
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (1.012281)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
15	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (1.012257)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.</p>	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh (1.012258)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012260)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
18	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012261)	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (1.012262)	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012291)	kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	



TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
24	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT (1.012415)	35 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ			2.500.000 VNĐ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
25	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 (1.012416)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ	- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.la-ngson.gov.vn">https://dichvucong.la-ngson.gov.vn</a> .	2.500.000 VNĐ	
26	Cấp lại giấy chứng nhận lương y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ			Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
27	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.012418)	20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ	- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	2.500.000 VNĐ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
28	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.012419)	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ	- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.		Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (44 TTHC)**

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
01	1.002230.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 1 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh
02	1.000854.000 .00.00.H37	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 5 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
03	1.001824.000 .00.00.H37	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 6 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
04	1.001846.000 .00.00.H37	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 7 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
05	1.001866.000 .00.00.H37	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 8 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
06	1.002215.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 9 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
07	1.002205.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 10 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
08	1.002191.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 11 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
09	1.002182.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 12 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
10	1.002162.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 13 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
11	1.002111.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	Số thứ tự 14 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
12	1.002097.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Số thứ tự 15 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
13	1.002073.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Số thứ tự 16 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
14	1.002037.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Số thứ tự 17 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
15	1.002015.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Số thứ tự 18 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
16	1.002000.000 .00.00.H37	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Số thứ tự 19 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
17	1.001987.000 .00.00.H37	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Số thứ tự 20 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
18	1.003709.000 .00.00.H37	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 25 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
19	1.003787.000 .00.00.H37	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 26 Mục I Phần Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
20	1.003644.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 27 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
21	1.003628.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 28 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
22	1.003531.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 29 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
23	1.003516.000 .00.00.H37	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Số thứ tự 30 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
24	2.000984.000 .00.10.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 31 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
25	2.000980.000 .00.00.H37	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 32 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
26	2.000968.000 .00.00.H37	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 33 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
27	1.001595.000 .00.00.H37	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 34 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
28	1.001884.000 .00.00.H37	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 35 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
29	1.001907.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Số thứ tự 36 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
30	1.002140.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Số thứ tự 37 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
31	1.002131.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Số thứ tự 38 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
32	1.002058.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Số thứ tự 39 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
33	1.001077.000 .00.00.H37	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Số thứ tự 41 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
34	1.003773.000 .00.00.H37	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 43 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
35	1.003800.000 .00.00.H37	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 44 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
36	1.003824.000 .00.00.H37	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 45 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn</b>	<b>Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
37	1.003746.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	Số thứ tự 46 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
38	1.003547.000 .00.00.H37	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 47 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
39	1.003748.000 .00.00.H37	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 49 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
40	1.003848.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Số thứ tự 50 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
41	1.003876.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 51 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
42	1.003803.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 52 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
43	1.003774.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 53 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
44	1.003720.000 .00.00.H37	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 54 Mục I Phần I Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023